

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 448

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyễn Tâm

Thời gian: 11.06.2011

Địa điểm: Càng Sơn Tịnh Tông Học Hội_Nhật Bản

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Xin xem nguyên văn trong kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 566, hàng thứ tư từ dưới lên.

“Tất cả Chư Thiên đều mang trăm nghìn hoa, hương, vạn thứ kỹ nhạc đến cúng dường đức Phật ấy và các Bồ Tát, Thanh Văn, mọi người đều vui mừng hớn hở, tất cả là do bốn nguyện của Phật Vô Lượng Thọ gia trì và những Như Lai đã từng được cúng dường. Thiện căn tăng trưởng, không bao giờ khuyết giảm là do giới tu tập, giới nhiếp hoá, giới thành tựu”, đây là đoạn cuối của phẩm này.

Ở đoạn này, Niệm Lão đã cho chúng ta biết, nội dung của đoạn này là: “Nói lên việc cúng dường của chư Thiên”. Công đức thành tựu của Phật A Di Đà là vô lượng vô biên, thù thắng không gì sánh bằng, tự nhiên cảm đến tất cả chư Thiên. Phạm vi của nó rất rộng, đây chính là chúng trời trong tất cả quốc độ của tất cả chư Phật trong cõi hư không khắp pháp giới. Chúng ta nói là trời cõi Dục, trời cõi Sắc.

Trừ trời cõi Vô Sắc mà, cõi trời Vô Sắc họ không tu hành, họ cũng không tu cúng dường. Tuy họ đạt đến vị trí cao nhất, nhưng hoàn toàn vì tự lợi, không có ý nghĩ lợi tha. Bởi thế cõi trời này, họ thuộc cõi trời Trường Thọ, một trong tám nạn theo giáo lý Đại Thừa, tại sao? Họ không tu phước, không tu tuệ, họ chỉ dừng lại ở đó trong khoảng thời gian rất dài. Dừng lại đó là một dạng vô minh, tuy họ không tạo tác gì nhưng họ đang kẹt vào vô minh.

Niết bàn thực thụ là thanh tịnh vô vi, nhưng họ cảm giác đó là một thứ quá nhạy cảm, cũng chính là nói họ có tri giác, họ không phải vô tri. Mà trời Tứ không khác với thiên định, họ thuộc thiên định thậm thâm, trong đó chỉ có định, không có tuệ, chỉ có tịch tịnh, không có linh tri, khác nhau là ở chỗ đó.

Thiên định cao nhất trong Phật Pháp là đại bát Niết Bàn, không có loại thiên định nào cao hơn nữa. Nhưng tác dụng của thiên định này là khi chúng sinh có lòng muốn là họ xuất hiện, họ có thể hiện thân. Trời tứ không không có phản ứng, thiên định trong Phật Giáo có cảm ứng, vì thế mới nói chúng sinh có cảm, tự nhiên họ có ứng.

Có thể nói họ đang sống, họ không phải chết, nói theo cách ngày nay là họ có cơ thể, hay có sinh mạng, không phải họ không có sinh mạng.

Phật pháp cho rằng, tất cả chúng sinh trong cõi hư không khắp pháp giới, gồm cả trời Tứ Không, đều có sinh mạng. Chỉ vì người ở cõi trời Tứ không không muốn có phản ứng, Quý vị mong muốn họ, họ không đáp ứng, mặc kệ, đó là tình trạng của người ở cõi Tứ không. Bởi thế, chư thiên cúng dường, chỉ trời cõi Dục và trời cõi sắc đi cúng dường mà thôi, tất nhiên cúng dường cũng phải có duyên, không đến được thế giới Cực Lạc nếu không có duyên. Đến được thế giới Cực Lạc là nhân duyên rất thù thắng!

“Đều mang trăm nghìn hoa, hương, vạn thứ kỹ nhạc”, đây là những phẩm vật họ mang đi cúng dường, họ dùng những phẩm vật gì? Cúng Phật bằng hoa hương. Hoa hương là những thứ mang ý nghĩa tượng trưng, hoa tượng trưng cho nhân, cây cối thường nở hoa rồi mới kết trái. Hoa tượng trưng cho hành môn của Bồ Tát, đó là sáu ba la mật mà ta hường nghe nói, đây chính là hoa. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật là quả. Hoa thơm thì nhất định quả ngọt. Chúng ta đưa nó về cảnh giới ta có mặt, tâm trong cảnh giới ta đang sống là tâm tốt, việc làm tốt, đó chính là hoa. Nên quả báo ta có được nhất định sẽ tốt, quả báo tự thân đó là vui vẻ, khoẻ mạnh. Quả báo tập thể là cả gia đình, thậm chí cả khu vực ta đang sống, đây là quả báo tập thể, cộng nghiệp.

Nơi ta sống không có tai nạn, đó là nơi rất an ổn, người dân sống với nhau rất hoà thuận, không có những biến động lớn về hiện tượng tự nhiên. Tất cả đều được hưởng một cuộc sống hạnh phúc viên mãn. Biểu tượng của hoa, hương là những thứ như thế.

Khi ngửi mùi hương ta nghĩ ngay đến giới, định, tuệ, chân hương giới định, đó là cách dùng hương hoa để tượng trưng. Hoa tượng trưng cho sáu ba la mật, hương tượng trưng cho giới định tuệ. Ngày nay nói giới, định, tuệ thường kèm theo hai chữ thì ý nghĩa mới đầy đủ.

Thứ để giới định tuệ đối trị là năm thứ độc tham, sân, si, mạn, nghi. Trong kinh Phật thường khích lệ chúng ta: Siêng tu giới định tuệ, dứt trừ tham sân si. Vì tai nạn của bản thân ta là sinh lão bệnh tử, tai nạn của y báo là tất cả những tai nạn nơi môi trường ta đang sinh sống, đó là y báo, tất cả là do tâm, hành động bất thiện gây ra. Tâm hành bất thiện của chúng ta sẽ gây ra những thứ bất thiện, có cảm có ứng. Chúng ta có những hành động, suy nghĩ thiện thì kết quả ta nhận được là những điều thiện.

Thế giới Cực Lạc là một trường hợp rất rõ ràng để đối chiếu. Phật A Di Đà ở tại nhân địa tu đại hạnh, ngài tu hành một thời gian rất dài, trải qua năm kiếp để thực hiện bốn mươi tám lời nguyện. Đây là công đức của tâm hành, nên y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc thành tựu một cách tự nhiên, nó tự nhiên thành tựu. Không cần

ai tư duy, không cần ai vạch kế hoạch, không có kiến trúc sư thiết kế, không có công nhân thi công, nó thành tựu một cách tự nhiên. Tất cả mọi thứ ở thế giới Cực Lạc đều thành tựu một cách tự nhiên, bạn muốn thứ gì nó liền có ngay trước mắt.

Đúng như những gì Phật thường nói: Giữ tâm một chỗ thì có thể đạt đến tột cùng, đạt đến cứu cánh viên mãn, có như thế thì mới có những hiện tượng như vậy. Tâm tưởng của chúng ta ngày nay thường gọi là tâm tưởng sự thành, nhưng nghĩ thế nào nó cũng không thể thành tựu, nguyên nhân? Không đầu tư công sức, tại sao Phật A Di Đà vừa nghĩ là đã có ngay? Không những Phật vừa nghĩ là có mà khi đến thế giới Cực Lạc, chúng ta vừa nghĩ Phật cũng giúp chúng ta thành tựu, đây là công đức chân thật. Nên nhớ, bốn mươi tám lời nguyện và năm kiếp tu hành, thiết tha thực hiện!

Nếu ở đây chúng ta cố gắng thực hiện, tuy không được trang nghiêm thù thắng như thế giới Cực Lạc, nhưng chúng ta cũng có cảm ứng tự nhiên. Nếu không nỗ lực thực hiện, không trải một thời gian dài là không được. Nếu chúng ta không gặp Phật Pháp thì chúng ta vẫn chưa có mặt tại thế gian này, mà đến chỗ nào? Chắc chắn không thoát khỏi đọa lạc trong tam đồ.

Ưu điểm của việc gặp được Phật Pháp là vẫn nghe lời, vẫn còn chân thật, vẫn nghe lời. Thầy dạy, ta thực tâm y giáo phụng hành, theo đuổi một mục tiêu, đi theo một phương hướng. Ngay từ đầu thầy giáo đã khuyên chúng ta, nguyên tắc chung là phải nhìn thật sâu, buông bỏ, nhìn sâu là thấu rõ. Khi thấu rõ rồi bạn mới có thể buông bỏ, buông bỏ giúp bạn càng thấy rõ, đó là nguyên tắc chung, cương lĩnh tổng quát. Phải buông bỏ tất cả, mọi thứ phải được nhìn một cách tường tận. Không những phải hiểu rõ pháp thế gian mà Phật Pháp cũng phải hiểu rõ, tại sao? Phật pháp cũng không phải là chân.

Trong kinh Kim Cang, Phật đã cho hay: “Pháp còn phải xả hà huống không phải pháp”, pháp ở đây là Phật Pháp, Phật Pháp cũng cần bỏ huống gì thế gian này? Thế gian được gọi là không phải pháp, sao có thể không xả được? Phải xả tất cả, thì tâm lực, nguyện lực mới phát huy tác dụng. Tác dụng sẽ thành tựu một cách tự nhiên.

Tu hành được mấy năm nay, hơi giống một chút. Từ thập niên 80, chúng tôi đã rời khỏi Đài Loan đến hoằng pháp ở Mỹ, Canada. Bắt đầu từ lúc đó tôi không xử dụng tiền bạc nữa, vậy những đồ cần dùng trong cuộc sống thì sao? Những người Phật Tử đã chuẩn bị hết, tôi khỏi dùng tiền. Mọi thứ đều có mọi người chuẩn bị nên tiền không còn là mối bận tâm của tôi, những thứ không dùng đến tôi đều buông bỏ vì nếu không bỏ thì tôi cũng không dùng đến.

Ai có nhu cầu cứ lấy dùng, bản thân tôi chưa bao giờ đi may áo, do người ta mang đến cúng dường. Bây giờ có thể mở tiệm kinh doanh y phục được, vì nhiều quá, ai mang vừa họ có thể mang đi. Tất cả y phục, ăn uống, phương tiện đi lại, đều như

thể cả. Muốn có sách để tham khảo, chỉ cần hỏi là có người mang đến, tôi nghĩ có người dù muốn cũng không ai mang đến cho họ, vì sao? Tôi đã thực hiện sáu mươi năm nay, đây là công đức tôi tích lũy sáu mươi năm nay.

Phật A Di Đà tuyệt vời hơn tôi, ngài có đến năm kiếp, năm kiếp tu hành mới thành tựu được y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Chúng ta mới có chút thời gian ngắn ngủi năm, sáu mươi năm nay, nhìn lại những gì đã có, tôi không chút nghi ngờ những người muốn đến thế giới Cực Lạc. Nếu tu năm kiếp tôi có giống Phật A Di Đà chăng? Nhưng trong năm kiếp đó không thể để gián đoạn, nếu cứ để gián đoạn thì rắc rối sẽ rất lớn. Thời gian năm kiếp đó, nếu cứ luân hồi trong thế giới này thì không thể thực hiện nổi. Nếu luân hồi, rơi xuống thế giới loài quỷ, địa ngục thì bạn còn tu được gì? Suốt ngày phải đền tội, như thế là đã gián đoạn. Vì thế thời gian gián đoạn khi tu tập ở thế giới này rất dài, cực kì dài!

Được làm thân người phải nắm lấy cơ hội, quý vị xem thời gian ngắn mấy mươi năm, nếu không tích cực tu tập thì cũng không có kết quả. Phải nắm rõ những vấn đề này thì chúng ta mới trân quý môi trường tu học, thời gian tu học, không dám lãng phí một khoảng thời gian nào. Phải tùy duyên với tất cả nhu cầu cuộc sống, có cũng tốt, không cũng không sao, có thể sống tốt, đó không phải là thứ gì ghê gớm. Vấn đề quan trọng là nắm bắt thời gian vàng ngọc để cố gắng học tập, đây là vấn đề quan trọng nhất.

Nháy mắt là không còn thân người, không biết phải đi vào đường nào? Chỉ cần nhớ nghĩ câu danh hiệu Phật, niệm cho được trong tâm chỉ có câu A Di Đà Phật. Ngoài Phật A Di Đà, không có tạp niệm nào xen vào, đây chính là điều kiện tất yếu để bạn vãng sinh, lúc đó bạn mới có thể sang đó được. Nếu không đạt đến cảnh giới đó thì không dám chắc trong tâm tay, phải đạt đến cảnh giới này mới nắm chắc được.

Vì thế nghĩ đến Thiên nhân, họ đến thế giới Cực Lạc để cúng dường Phật A Di Đà, cúng dường những vị Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc Phương Tây. Đây là phước báo rất lớn, không phải phước báo thông thường, phải đầy đủ điều kiện này.

“Tê, có nghĩa đưa đến”, nghĩa là đem những lễ vật đến cúng dường Phật, cúng dường các vị Bồ Tát. “Dùng của cải để cung cấp cho mọi người”, còn có nghĩa như vậy nữa. Khi đi du lịch, ta phải mang theo tiền bạc, áo xống, ngày nay gọi là hành lí, như thế gọi là “mang”. Đó là những thứ ta mang theo để sử dụng, nó gồm hai nghĩa.

“Vạn thứ kĩ nhạc”, kĩ nhạc là gì? Ngày nay gọi là biểu diễn trên sân khấu. Chư Phật Bồ Tát mà còn thích xem ca nhạc ư?

Quý vị đọc Kinh Địa Tạng, trong đó có đoạn: “Cúng dường Bồ Tát Địa Tạng bằng kĩ nhạc”, sở dĩ trong kinh có câu đó, là bởi, ngày xưa những chùa viện ở Trung

Quốc đại lục đều có sân khấu, sân khấu đặt ở đâu? Đặt đối diện với Đại Hùng bảo điện, bên dưới Đại Hùng bảo điện là một khoảng trống, cái sân, giống kiểu nhà tứ hợp viện, đối diện là một sân khấu. Mỗi lần chùa có lễ lạc, đều mời một ban nhạc đến biểu diễn, Phật với các đệ tử cùng thưởng thức, cùng chung vui.

Những tiết mục biểu diễn ở đây, nói thật với các vị, đều mang tính giáo dục. Ngày xưa không có nhiều trường học như bây giờ, làm sao để dạy dỗ được tất cả mọi người? Đều phải nhờ vào những nơi như thế này để truyền đạt kiến thức. Người dân rất thích xem, không biết chữ nên khi xem những tiết mục có nội dung trung hiếu tiết nghĩa, thiện có thiện báo, ác có ác báo, họ diễn những trò như thế. Dân chúng hiểu được thế nào là luân lí, đạo đức và họ tin vào nhân quả, báo ứng, những thứ đó từ đâu mà có? Từ những sân khấu nhà chùa.

Những tiết mục biểu diễn văn nghệ của Trung Quốc cổ xưa đều mang tính giáo dục. Không giống như bây giờ, nội dung các tiết mục ngày nay đều là bạo lực, yêu đương, giết người, tà dâm, nói dối, toàn diễn những thứ đó, gieo vào đầu óc mọi người những nhân tố không lành mạnh này.

Vì thế, ngày xưa đây là một phương pháp giáo dục tối ưu, ai ai cũng hứng thú, thích hợp cho cả già lẫn trẻ, người lớn tuổi thích, trẻ nhỏ cũng mê. Những tiết mục biểu diễn mỗi năm đều giống nhau nhưng mọi người xem mãi không chán. Cách biểu diễn sát với đời thường, diễn khá đạt, trải từng đợt huân tập như thế, một người từ ấu thơ đến trưởng thành, đều xem một vở diễn. Chúng tôi nghĩ họ xem đi xem lại phải hơn mười lần, những thứ đó in sâu vào đầu óc họ, nên trong những suy nghĩ, việc làm hàng ngày, họ nghĩ ngay đến nội dung những tiết mục đã được diễn trên sân khấu. Họ biết chọn những thứ nào nên làm, những thứ nào nên tránh, đây chính là giáo dục. Vì thế văn nghệ trở về nền giáo dục.

Từ xưa đến nay, nền giáo dục Trung Quốc, có thể nói đến những năm cuối triều Thanh. Tuy không quá coi trọng nhưng vẫn chú ý mấy chữ “không suy nghĩ sai lệch” làm nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Nó khiến người nghe được, thấy được, tiếp xúc được, nhưng không để họ có suy nghĩ sai lệch. Vì thế chắc chắn nội dung của nó tương ứng với đạo đức, luân lí, tứ duy, bát đức và những thứ đó được đưa lên biểu diễn trên sân khấu. Những gì bậc Thánh Hiền ngày xưa đã làm, nay đưa lên sân khấu biểu diễn để mọi người xem, nó sẽ gây xúc động mạnh mẽ! Bởi thế sân khấu trong sân chính là ngôi trường, những diễn viên là nhà giáo dục, họ có nghĩa vụ giáo dục.

Không giống ngày nay, ngày nay cũng dạy, cũng giáo dục nhưng làm cho con người hư hỏng. Ngày xưa là đào tạo con người thành người tốt. Bây giờ cũng là giáo dục nhưng là giáo dục trái nghĩa, mặt xấu của giáo dục, nên hệ quả của nó là một xã hội loạn lạc, quả đất xảy ra những thiên tai liên miên, đó là gì? Những cảm ứng của hiện tượng tự nhiên, chúng ta không thể không biết điều này.

Nội dung trong kinh không đến nỗi khó hiểu. Những thiên nhân mang nhiều lễ vật như thế đi “cúng dường Phật này”, cúng dường Phật này bị là Phật A Di Đà, và chúng Bồ Tát, Thanh Văn, là đại chúng ở thế giới Cực Lạc Phương Tây.

Cõi Thật Báo là Bồ Tát pháp thân. Cõi Phương Tiện là Thanh Văn, Thanh Văn và Phật Bích Chi là cõi Phương Tiện. Thiên nhân là cõi Phạm Thánh đồng cư. Nhưng đại chúng ở cõi Phương Tiện và Đồng Cư đều nhận được sức gia trì của Phật A Di Đà. Tất cả trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ đều ngang với Bồ Tát bất thối chuyển, nghĩa là ngang với cõi Thật Báo. Vì thế tiếp nhận cúng dường một cách “nhộn nhịp, phấn khởi, vui vẻ”. Giống như đi dự hội ở chùa, rất vui vẻ.

Đoạn này viết: “Chư thiên nghe pháp cúng dường”, đoạn tiếp theo là tổng kết công đức, tại sao họ có năng lực để đi cúng dường như vậy?

Phần tiếp sau là câu trả lời, thứ nhất, “Những người này đều nhờ oai lực gia trì của bản nguyện Phật A Di Đà”. Nhờ sức gia trì của 48 lời nguyện, bởi thế họ đến thế giới Cực Lạc để cúng dường Phật, Bồ Tát một cách rất dễ dàng. Sở dĩ họ được Phật lực gia trì, là bởi bản thân họ đã từng “Cúng dường Như Lai, nên có thiện căn liên tục”. Nói cách khác, những thiên nhân này là những người đã học Phật, đều là những người đã qui y Tam Bảo và rất siêng năng tu tập nên họ mới có công đức và được Phật A Di Đà gia trì.

Đoạn sau, nội dung này đã được Hoàng Niệm Lão nói đến trong chú giải của mình. Chúng ta xem hàng thứ nhất, trang 567, “Chư thiên có thể đầy đủ nhân duyên phước đức cúng Phật thù thắng như vậy”, những phước đức nhân duyên đó từ đâu mà có? Không có phước đức, không có nhân duyên, quý vị không thể đi cúng Phật. Nhất định phải có phước đức mà lại có nhân duyên nên họ mới có thể đến thế giới Cực Lạc để cúng Phật.

Phần tiếp theo, “Đại loại có một một số nhân duyên”, đoạn này Niệm Lão đã đưa ra ba loại: “Thứ nhất, Sự gia trì của bản nguyện Phật Di Đà, nói chung là nhờ sự gia bị của oai đức bản nguyện Phật Di Đà, nên chư Thiên mới có thể đến được thế giới Cực Lạc đại tu cúng dường”. Quý vị phải hiểu được rằng, cúng dường là tu phước, không cúng dường thì lấy đâu ra phước? Vì thế chúng ta phải hiểu được tâm hạnh cúng dường, tâm cúng dường, hành vi cúng dường của những người học tập ở đây. Cúng dường cũng phải có duyên phận, bạn cúng cho người thực tâm tu hành mới có phước báo, cúng cho người không có tâm tu hành thì phước báo của bạn cũng không có. Phước báo không có cũng không ăn thua, tuy họ là những người không thực tâm tu hành nên kiếp sau họ sẽ làm thân trâu thân ngựa để trả nợ, thế nào họ cũng trả lại cho bạn, đừng sợ lỗ vốn.

Nhà Phật có câu: “Hạt thóc của thí chủ lớn như núi Tu di, đò này không chứng đạo, mang lông đội sừng mà trả”, họ sẽ trả. Đừng sợ thua thiệt khi cúng dường, gặp người thật tâm tu hành, phước báo lớn thì phước cúng dường của bạn càng lớn, việc cúng dường chắc chắn là một hành động đúng đắn.

Bồ Tát Phổ Hiền đã dạy chúng ta cách cúng dường rộng khắp, cúng dường Phật, Bồ Tát là thể hiện kính trọng trong phước điền. Cúng dường cha mẹ là ân điền. Cúng dường tất cả chúng sinh là bi điền, là sự nuôi lớn tâm đại từ bi. Bởi thế người gieo trồng ba thứ phước điền này đều có phước, ý muốn nói họ có đức hạnh, có nhân duyên.

Phần tiếp theo, Trong nguyện thứ 25: “Thiên nhân lễ kính nói”, Lời nguyện thứ 25 trong số 48 lời nguyện có liên quan đến chỗ này. “Chư thiên và người đời, không ai là không kính trọng” vì thế Phật mới phát lời nguyện này. Những vị trời có duyên cúng dường Phật A Di Đà, người đời cũng có nhân duyên cúng dường Phật A Di Đà. Phật Di Đà có lời nguyện này, nhưng phần lớn sự cúng dường của người thế gian đều ở trong chùa viện, cúng dường trước thánh tượng Phật Di Đà.

Những người tu hạnh cúng dường cần phải hiểu được hình ảnh tượng trưng này. Nếu không hiểu được hình ảnh mang tính tượng trưng thì những gì bạn gặt hái được chỉ là si phước, không có trí tuệ. Vì thế cần hiểu được ý nghĩa của sự tượng trưng, điều đơn giản nhất cũng là điều quan trọng nhất.

Ví dụ, cúng dường một chén nước, chén nước tượng trưng cho thứ gì? Đâu phải để Phật uống, nước tượng trưng cho tâm thanh tịnh, tâm chúng ta thanh tịnh, bình đẳng như nước, đó là nội dung đề kinh: “Thanh tịnh, bình đẳng, giác”. Cốc nước đó là tính thanh tịnh, bình đẳng, giác của chúng ta. Chúng ta dùng tính thanh tịnh, bình đẳng, giác của ta để cúng dường Phật A Di Đà, như vậy mới đúng, vì thế không thể không tìm hiểu ý nghĩa tính tượng trưng.

Khi không hiểu ý nghĩa của tính tượng trưng rồi cho rằng ngày nào tôi cũng cúng một cốc nước là bày tỏ lòng kính trọng đối với Phật. Các vị xem này, ngày nào tôi cũng mang một cốc nước dâng lên, nó không có nghĩa như tất cả những thứ bạn nói, bạn đã hiểu nhầm ý nghĩa của hành động này. Bởi thế đừng bao giờ cúng trà, tại sao? Trà là loại nước có màu, có màu là đã có sự ô nhiễm, chỉ nên cúng nước trong, đừng cúng trà. Tốt nhất là dùng cốc pha lê, có người dùng cốc thủy tinh cũng được, thật trong để nhìn thấy cả trong lẫn ngoài. Đây là minh chứng rõ ràng nhất của tính tượng trưng, đó là ý nghĩa của nước, một trong những ý nghĩa quan trọng nhất của nước.

Ngoài ra đừng nên cúng dường những thứ khác, bởi đó là sự cúng dường quan trọng nhất rồi. Chúng ta cúng dường hương, hương tượng trưng cho gì? Tượng trưng cho giới định tuệ, thấy hương đang cháy, nghe hương thơm của nó, ta nghĩ ngay đến

việc tu giới, tu định, tu tuệ. Nó mang ý nghĩa khiến bạn thức tỉnh, chứ không phải do Phật muốn người thứ hương đó, không phải, đó chỉ là sự tượng trưng. Cúng hoa, nhất định phải là hoa tươi, phải là hoa nở tròn, nó tượng trưng gì? Đại diện sáu ba la mật, nhân tốt, nhân tốt thì quả mới tốt, vì thế ta có thể cúng hoa, cúng trái. Cúng trái tượng trưng cho chúng quả Bồ Đề và cũng tượng trưng cho Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, tất cả đều thuộc về quả, quả đức tu hành của nhà Phật.

Tu những gì để được chúng quả? Tu lục ba la mật, tu mười nguyện Phổ Hiền. Phật A Di Đà tu 48 lời nguyện, tu 48 lời nguyện mới được quả báo giống như Phật A Di Đà. Phổ thông nhất là bốn hoằng thệ nguyện: Chúng sinh không số lượng, thệ nguyện đều độ khắp, phiền não không cùng tận, thệ nguyện đều dứt sạch, pháp môn không số lượng, thệ nguyện đều tu học, Phật đạo không gì hơn, thệ nguyện được viên thành, nó có ý nghĩa như thế.

Đèn, nên nói lên trí tuệ, ánh sáng chiếu khắp. Thêm một nghĩa nữa đó là thiêu đốt chính mình để chiếu soi người khác, đây là gì? Đấy chính là ba thứ bồ thí, khi đốt lên một ngọn đèn thì ý nghĩa ba thứ bồ thí đều có mặt: Bồ thí tài sản, bồ thí pháp, bồ thí vô úy. Ánh sáng là bồ thí pháp Phật. Thiêu đốt chính mình để đem lại ánh sáng cho người, đó là bồ thí lòng can đảm, tất cả ba thứ bồ cùng lúc có mặt. Nếu không hiểu rõ, không thấu triệt thì gọi là uổng công cúng dường, hoàn toàn sai lầm.

“Khi chư thiên nghe tên”, nghe danh hiệu Phật của Phật A Di Đà, nghe lời kinh, nghe được những lời đọc tụng, giảng giải, sau khi nghe xong họ liền tin, yêu thích. “Nhạo” là yêu thích, “Nghe danh, tin nhận, yêu thích những người tu theo pháp Đại Thừa”. Những người tu học Đại Thừa, “còn phải kính lễ”, chư thiên đều kính lễ những người tu theo pháp Đại Thừa, “không lễ không lễ kính giáo chủ thế giới Cực Lạc sao”? Tất nhiên phải kính lễ Phật A Di Đà, đây là điều chắc chắn. Đây là sự gia trì của nguyện lực Phật A Di Đà.

Thứ hai, Những người này, là chỉ chư thiên “đã từng cúng dường Như Lai”. Có thể nói họ đến cửa Phật để tu hạnh cúng dường, đều là những người đã từng học Phật, là những người đệ tử của Phật. “Vì trồng thiện căn liên tục không bị gián đoạn”, đời đời kiếp kiếp có nhân duyên tiếp xúc với Phật Giáo, nên việc học tập của họ luôn luôn được nâng lên trong đời đời kiếp kiếp.

Việc học Phật ngày nay của chúng ta cũng như vậy. Chắc chắn không phải đến bây giờ ta mới gặp được Phật Pháp, mới y giáo phụng hành, không phải, đời đời kiếp kiếp trong quá khứ quý vị đã từng học thế nên đời này được gặp. Chúng ta chắc chắn sẽ rất vui khi gặp và tiếp tục học thêm nữa.

Chúng ta nên biết, cái gọi là người thượng thượng căn không phải là trời sinh, thượng thượng căn là nhờ vô lượng kiếp mới tu thành. Chúng ta chỉ nhìn những thành

công của ngày hôm nay mà không quan tâm đến những gì người ta đã tạo ngày trước. Chẳng khác gì chúng ta tham dự lễ tốt nghiệp, thấy những sinh viên tốt nghiệp đội mũ cử nhân. Quý vị thấy, trong một giờ đồng hồ họ đang là những ông tiến sĩ mà không biết trước đây họ đã trải qua viện nghiên cứu, trường đại học, trường tiểu học, trường mẫu giáo. Trải mấy mươi năm họ mới có ngày hôm nay, không phải ngày một ngày hai, chúng ta phải hiểu được điều đó.

Không nên quá trọng vọng những người thượng thượng căn, tại sao? Chúng ta cũng giống như họ, chẳng qua họ là người đã tốt nghiệp, ta chưa tốt nghiệp, chúng ta cần phải trải qua một thời gian nữa, vấn đề là ở chỗ đó. Nhưng khi gặp Phật A Di Đà thì quý vị đã được đi trước một đoạn, đây là một sự kiện may mắn không gì sánh được. Bản thân chúng nên biết nắm lấy thời cơ đó, nếu để tuột khỏi tầm tay thì quả là đáng tiếc, quý vị phải trải một thời gian dài để tu hành trở lại chứ không phải thành tựu nhanh chóng như hôm nay.

“Tượng trưng chư thiên có thể đến thế giới Cực Lạc để cúng dường là do trong quá khứ đã sớm trồng thiện duyên, đã từng cúng dường các đức Như Lai và giới vụn bồi những căn lành đó. Giữ tâm thiện kiên cố, sâu sắc không gì lay chuyển được, nên gọi là thiện căn. Liên tục, không bao giờ suy giảm nên đến nay lại được thắng duyên như vậy”. Hôm nay được nhân duyên tốt như vậy, quý vị mới có nhân duyên để đi cúng dường, đến thế giới Cực Lạc để cúng dường Phật A Di Đà, nhân duyên đó quả thực rất thù thắng.

Chúng ta nên biết rằng, những thành tựu trong việc tu hành của chúng ta, đó là một tấm gương tốt nhất, là những hình ảnh điển hình nhất. Chúng ta nên giữ thiện tâm thật kiên cố, đừng để ngoại cảnh chi phối, ngoại cảnh là cảnh giới của ma. Ma ở đây không phải mặt xanh nanh vàng, ma có mặt xanh nanh vàng, khi xáp mặt bạn sẽ giật thót, co giò chạy. Ma ở đây rất giỏi hoá trang, khiến khi nhìn thấy bạn sẽ thích ngay, gặp nó, bạn sẽ quyến luyến mãi không thôi, như thế mới lợi hại.

Những con ma tiếng tốt, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, khi tiếp xúc với nó bao nhiêu người tu hành đã phải thân bại danh liệt. Ngày xưa rất nhiều người tu hành, suốt đời ở thâm sơn cùng cốc, không xuất hiện, không tiếp xúc với môi trường bên ngoài. Nguyên nhân gì? Sợ mình không thể chịu được những thứ mê hoặc rồi thối tâm ngay trong đời này. Đây là cách làm rất thiết thực, đúng đắn, họ hiểu được việc phải bảo toàn chính mình.

Ngày nay những duyên như thế này rất ít, nếu bạn ở trong núi sâu_Phương tiện giao thông và khoa học kỹ thuật ngày nay rất phát triển, cho dù ngôi chùa có ở thâm sơn cùng cốc cũng có truyền hình, điện thoại, internet, như thế là hỏng. Thực sự tu hành, đừng cần những thứ như thế, cứ sống một đời thanh bạch. Cuộc sống đảo lộn thế nào ta không cần biết, vì tâm ta đang an tĩnh, không chịu tác động bên ngoài, như

thể mới được. Người nào thắc mắc, mỗi ngày tôi đều thấy thiên hạ thái bình, đâu có gì đâu, tốt đẹp cả mà!

Nếu bạn tiếp xúc với những sợi dây liên lạc này thì bạn sẽ rắc rối to, lúc đó mới thấy đời loạn, không va chạm với gì cả thì thiên hạ thái bình. Quý vị xem những người cùng ở với mình trên quả đất này, sống chung với nhau mà thiên hạ của chúng tôi thái bình, an ninh, còn xã hội các quý vị đầy dẫy tai nạn, loạn lạc, bên chỗ tôi không có, chưa bao giờ nghe đến, không nghe không phải là vô sự đó sao? Đây là cách biết tự bảo vệ mình

Chúng ta thường nói xã hội ngày nay, những người theo đầu tư vào lĩnh vực này rất đông như: film ảnh, truyền hình, truyền thanh, báo, tạp chí, đầu tư vào lĩnh vực này rất đông. Họ có quyền xuất bản, có quyền biểu diễn, nhưng chúng ta có quyền không xem. Quý vị không thể kéo chúng tôi đi, chúng tôi có quyền không tham dự, không xem, không nghe quý vị. Tôi có quyền ngày nào cũng ở nhà đọc kinh Phật, cùng làm bạn với cổ nhân, đây là cách biết bảo vệ bản thân.

Kiên quyết bỏ, đây là trợ duyên rất quan trọng, tại sao? Buông bỏ được lòng tham muốn, không còn lòng ham muốn thì đã giảm đi 80% phiền não. Nên biết 80% phiền não xuất phát từ lòng tham, nếu cắt được lòng tham thì giảm được 80%. Thế nào là bỏ? Chỉ cần bỏ lòng tham là được, bỏ tham sân si, đây gọi là bỏ thí. Bỏ thí nhiều mà tham sân si vẫn còn thì cũng như không bỏ thí, đó chỉ là cách kết một chút duyên với thế gian, tu một chút phước báo của thế gian chứ không có công đức gì, bỏ được tham sân si mới có công đức thực sự.

Chúng ta phải hiểu, cần săn sóc kỹ lưỡng thiện tâm, cần phải vun bồi gốc thiện thật tốt. Thiện căn của thế gian là không tham, không sân, không si, còn thêm không ngạo mạn, không nghi ngờ, như thế là thiện căn thế gian của bạn đã viên mãn. Cần liên tục, không để khiếm khuyết, đây chính là cách thiết lập nhân duyên thù thắng với chư Phật, Bồ Tát.

Thứ ba: “Vì giới tu tập, giới thu phục, giới thành tựu”, ba câu này rất quan trọng. Tất cả đều nhắm đến thiện căn, cần tu thiện căn. Tu là học, tập là áp dụng vào đời sống, cần sử dụng nó. Áp dụng vào cuộc sống hàng ngày, vào công việc, vào việc đối xử với mọi người, ứng xử với mọi vật, đây là tu tập.

“Thu nhiếp cho đến thành tựu”, nhiếp là nhiếp thọ, thân cận những người có đức hạnh, thân cận những người có trí tuệ. Học theo họ, đây là nhiếp thủ, một mạch cho đến khi thành công, thành tựu những gì? Thành tựu viên mãn chính là thành Phật, chưa thành Phật thì thành tựu đó chưa viên mãn.

A La Hán mới thành tựu chút ít, mới tốt nghiệp tiểu học. Phật Bích Chi mới tốt nghiệp trung học. Bồ Tát mới tốt nghiệp đại học nhưng vẫn chưa được coi là thành tựu. Tiến sĩ mới được coi là thành tựu, tốt nghiệp đại học vẫn chưa được coi là thành tựu. Bồ Tát thập địa, Bồ Tát thập địa là tốt nghiệp đại học. Tiến sĩ được gọi là Diệu Giác Như Lai, thành Phật. Đẳng Giác còn là Bồ Tát, nghiên cứu sinh trong lớp tiến sĩ của viện nghiên cứu, chưa tốt nghiệp, mục tiêu là nhắm đến thành tựu viên mãn.

“Nên nay mới được mang nhiều lễ vật đến thế giới Cực Lạc cúng dường Phật A Di Đà”. “Tới lui nhộn nhịp, phấn khởi vui vẻ”. Hai câu này mô tả rất nhiều thiên nhân đến thế giới Cực Lạc để cúng dường, rất nhiều người đều đến đây để cúng dường! Nói lên nhân duyên trí tuệ, phước đức thù thắng không gì sánh được của Phật A Di Đà, nên chật kín người đến thăm ngài.

“Càng khiến thiện căn thêm lớn”. Được thấy Phật A Di Đà, thăm thế giới Cực Lạc, chắc chắn thiện căn của bạn sẽ được lớn thêm.

Chúng ta xem phẩm tiếp theo, phẩm thứ 28: “Ánh sáng thần của các vị Bồ tát”, đoạn này đặc biệt giới thiệu hai vị Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc: Quan Thế Âm và Đại Thế Chí. Phẩm này nói rõ ánh sáng thần thông của Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc.

“Trong số thánh chúng, đặc biệt Bồ Tát Quan Thế Âm và Bồ Tát Đại Thế Chí được tôn lên thứ nhất, ánh sáng oai thần, có công đức lợi sinh, vượt qua những vị thánh khác”.

Vì sao họ vượt trội hơn những vị thánh khác? Hai vị Bồ Tát đều là những vị cổ Phật tái sanh, họ đã thành Phật từ rất sớm, họ có nhân duyên rất đặc biệt với Phật A Di Đà. Khi Phật A Di Đà thành Phật, hai vị này giúp đỡ Phật A Di Đà giáo hoá chúng sinh, họ trở thành những trợ thủ của Phật A Di Đà.

Quý vị xem tất cả những thứ này đều để dạy cho chúng ta. Khi gặp một việc tốt người khác đang làm, người đó không bằng ta, trí tuệ không bằng ta, đức hạnh cũng không bằng ta, bây giờ họ đang thực hiện một việc tốt, họ đang lãnh đạo, tôi ở dưới trướng của họ để giúp đỡ họ. Quan Âm, Thế Chí là những người như thế. Không một chút tự cao, khiêm tốn cung kính. Khiến mọi người nhìn thấy, những vị cổ Phật đều đến giúp vị thầy giáo này, để những người mới học được nhìn thấy, đây là những vị thầy giáo thật tuyệt vời.

Quý vị thấy những vị đại đức này đều đến giúp đỡ, đều khen ngợi họ, nghe lời họ, tất cả đều để thúc đẩy lòng tin của những người mới nhập môn. Giúp họ trồng thiện căn, nuôi lớn thiện căn, công đức đó không thể kể hết. Quyết không có cái nhìn hẹp hòi, quyết không có tâm ngạo mạn.

Đây là điều chúng ta cần phải học tập, phải cúi mình xuống, giúp đỡ người khác. Không nhận thành tựu về mình, thành tựu là do công đức của Bồ Tát độ chúng sinh. Miễn sao lợi ích cho tất cả mọi người, loại địa vị nào, thân phận nào cũng không cần. Họ đang thiếu loại người đó, ta đưa vai gánh vác, làm sao để sân khấu diễn được tốt, để buổi diễn được thành công rực rỡ, khiến mọi người được vui vẻ, như thế là thành công rồi.

Vì thế, chỉ chur Phật Bồ Tát mới đứng ra đảm đương những công việc như thế này, quyết không lùi bước, không bao giờ, vì sao? Họ đã phá được tứ tướng, phá được tứ kiến rồi. Trong mắt của họ, trong tâm của họ tất cả pháp đều hoàn toàn bình đẳng, không có cao thấp, bởi thế họ làm được còn người phàm thì không.

Chúng ta xem nguyên văn trong kinh, “Phật dạy A Nan: Chur Bồ Tát trong nước của đức Phật ấy đều nhìn thấy rõ, nghe rõ những chuyện quá khứ, hiện tại, vị lai trong tám phương, thượng hạ. Biết được tâm ý thiện ác của tất cả chur thiên, nhân dân, các loại côn trùng, sâu kiến. Miệng cứ muốn nói, biết trước lúc nào sẽ độ thoát đắc đạo để vãng sinh”. Sau khi đọc đoạn văn trong kinh này, da gà quý vị có nổi lên không? Thực sự nó khiến người đọc nổi da gà, Phật không nói lời giả dối.

“Nước Phật kia” là thế giới Cực Lạc, những Bồ Tát trong thế giới Cực Lạc nhiều vô lượng vô biên, không thể kể hết, không cách nào tính toán được. Thế giới của chúng ta đây, hiện tại chưa đến bảy mươi ức người, chưa bằng một thôn trang ở thế giới Cực Lạc, đủ biết cư dân thế giới Cực Lạc nhiều đến thế nào!

Cư dân ở đó rất lợi hại “thấy được tất cả”, thấy được tất cả đó là thiên nhãn, họ nhìn thấy rất rõ ràng cả cõi hư không khắp pháp giới. Động thị có nghĩa thấy rất chi tiết, rõ ràng, nhất cử nhất động của quý vị họ đều thấy hết, không đáng sợ sao?

“Triệt thính”, động thị, triệt thính, đó là thiên nhĩ, thiên nhãn của họ. Đây gọi là tam minh: thiên nhãn minh, thiên nhĩ minh, thứ ba là túc mạng minh, tất cả đời kiếp của quý vị họ đều nhìn thấy hết, giấu được ai? Quý vị học Phật là học thật hay học giả, các ngài biết hết, không thể giấu được.

“Tám phương, thượng hạ” là mười phương, ở đây chỉ không gian. “Khứ lai, hiện tại”, chỉ thời gian: Quá khứ, hiện tại, vị lai. “Khứ” là quá khứ, “lai” là vị lai. Hiện tại ở đây chỉ thời gian. “Tám phương, thượng hạ”, là mười phương, chỉ không gian. Họ nghe được, thấy được cả thời gian và không gian. Việc khởi tâm, động niệm của chúng ta, thậm chí chúng ta còn không biết, bởi vì niệm đó rất nhỏ, bản thân chúng ta còn chưa biết, nhưng các ngài đã hiểu.

Vì thế, thực sự niệm Phật, một chút ác niệm cũng không được tồn tại, quý vị có dám làm việc ác không? Quý vị cho rằng mọi người không biết, quỷ thần có thể không

biết, nhưng Phật Bồ Tát chắc chắn sẽ hiểu tất cả. Kỳ thực, trong một số trường hợp qui thần có thể biết, quý vị làm sao giữ niệm ác được? Làm sao có thể làm những việc ác được? Làm sao có thể tự tư, tự lợi được?

Con người có lòng tự tư tự lợi là sai lầm tuyệt đối, vì sao? Ngay cả nhân quả họ cũng không hiểu, nếu hiểu được nhân quả thì họ đã buông bỏ tâm tự tư, tự lợi rồi. Những thứ ta mong muốn đều là vật ngoài thân, tài sắc danh thực thù đều là những thứ ngoài thân. Những thứ này số phận có, quý vị muốn bỏ cũng không bỏ được, nó có thời tiết nhân duyên, khi thời tiết nhân duyên đủ chín thì tất cả công danh, phú quý sẽ đến. Chưa đủ nhân duyên, thời gian thì nó chưa đến, chứ không phải không có, những thứ đến đó không phải là của trên trời rơi xuống, mà số mình đã có. Nếu quý vị thực sự tu thiện tích đức, những thứ đã định sẵn trong số sẽ tăng thêm.

Số phận từ đâu mà có? Do đời trước đã tu tập. Nếu trong đời trước không tu tập thì số của quý vị làm sao có được? Tất nhiên không phải quý vị có năng lực gì. Cho dù nằm trong tầm tay thì cũng không nên nhận những thứ của cải này, quyết không thể được. Dùng những thủ đoạn đê hèn, dùng thủ đoạn lừa dối để lấy cho được là làm tổn đức của ta, và lại của cải của ta cũng bị sút mẻ.

Ví dụ, quý vị vốn có trong tay một nghìn ức, nhưng vì dùng những thủ đoạn bần thiù nên khi đến đây bạn nó chỉ còn lại một nửa. Năm trăm ức thôi, lúc đó mới cảm thấy ngớ người. Bản lĩnh của ta như thế, nhưng kỳ thực đã mất đi một nửa mà bản thân mình không hay biết, đáng thương thay, một nửa đi đời. Nếu có được bằng thủ đoạn nham hiểm, hại người thì mất mát càng lớn hơn, trong mười phần bạn chỉ được một hai phần còn tám chín phần đã vào tay người khác. Bởi thế phải nên hiểu vấn đề này, nếu hiểu rõ được vấn đề thì trong tâm họ không bao giờ có suy nghĩ đó nữa.

Của cải đến một cách rất tự nhiên, khi đến thì thế nào? Khi có được, họ cùng hưởng với mọi người. Những chúng sinh khổ nạn toàn tâm toàn lực giúp đỡ, đó là một việc rất tuyệt vời, của cải của ta ngày càng thêm nhiều, ai chứng minh cho chúng ta?

Phật A Di Đà là một bằng chứng cụ thể, Ngài không một chút tư tâm. Bởi thế quốc độ của Ngài càng ngày càng được mở rộng, càng ngày càng lớn, vật phẩm cúng dường ngày càng nhiều thêm, không hạn chế.

Tương lai mỗi học sinh cùng học tập với Phật Di Đà sẽ thành Phật và thế giới của họ cũng không khác gì thế giới Cực Lạc, đây là cách bành trướng thế giới Cực Lạc, lúc đó thế giới Cực Lạc sẽ không còn biên giới. Mỗi học sinh của các Bồ Tát khi thành tựu ở thế giới Cực Lạc, quốc độ được kiến lập của họ sau khi thành Phật là một bộ phận của thế giới Cực Lạc. Phần được chia tách đó hoàn toàn giống phần chính, không khác nhau điểm nào cả, đây là nguyện vọng của Phật A Di Đà.

Chắc chắn Phật A Di Đà không bảo quốc độ chính của Ngài lớn còn quốc độ của các con phải nhỏ hơn một tí, không có chuyện đó, tất cả đều giống nhau. Con người đó thực sự tuyệt vời, không một chút phân biệt, chúng ta không thể không biết điều này.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão: “Nhìn thấu, thiên nhãn thông vậy, nghe suốt, thiên nhĩ thông vậy, tâm ý thiện ác, miệng muốn nói gì, đều có thể biết hết”. Tâm niệm quý vị thiện hay ác, những lời nói ra, họ đều biết hết. Cư dân ở thế giới Cực Lạc nghe hết, thấy hết, đó là nhờ có tha tâm thông vậy.

Biết được việc quá khứ là nhờ túc mạng thông, biết được việc hiện tại và việc chưa đến là thiên nhãn thông, loại thần thông này có thể suốt thấu không bị chướng ngại tất cả những việc sinh ở đây, mất ở kia trong lục đạo”, thấu triệt, không gì ngăn trở được, tất cả mọi việc là do tiền định, tiền định làm sao? Nhân đã tạo từ trước, sau đó có quả báo, đó là tiền định. Nhưng loại định này quý vị phải hiểu, nó không phải cố định, nó sẽ thay đổi, thay đổi ra sao? Ý niệm của quý vị thay đổi theo từng ngày, vốn nó là niệm ác, bây giờ nghe pháp nó biến thành niệm thiện, quả lập tức thay đổi theo.

Thế giới ta đang sống vốn rất tốt đẹp, nhất là khu vực phương đông. Từ hàng nghìn năm trước tổ tiên đã dạy dỗ chúng ta rất tốt! Chúng ta phải ghi nhớ điều này, phải cảm ơn ân đức tổ tiên, phải tri ân, báo ân. Tâm của tổ tiên chúng ta thanh tịnh, tâm bình đẳng, tổ tiên đã dạy chúng ta ngũ luân, ngũ thường, tứ đức, bát đức. Nói cách khác, tổ tiên chúng ta chắc chắn làm được mà lại thực hiện một cách rọt ráo, viên mãn. Đây hoàn toàn là tánh đức, nó tương ứng với tự tánh viên mãn. Đòi đòi nối tiếp nhau khắp vùng phương đông, đây là sự thực, không phải giả.

Nhật bản đã có sự giao thoa với Trung Quốc, điều này được lịch sử chép lại, từ thời Xuân Thu đã có. Đó cũng là thời gian Khổng Tử còn sống, những ghi chép thời Chiến Quốc còn nhiều hơn. Rất nhiều người Nhật đến Trung Quốc học tập, văn hoá Trung Quốc nguyên bản vẫn tồn tại và nó được di chuyển đến Nhật Bản, mãi đến ngày nay vẫn y nguyên, không thay đổi.

Vì vậy khi đến Nhật, chúng ta vẫn có cảm giác rất gần gũi, rất gần gũi với những gì đã trải qua trong quá khứ. Quý vị để ý những công trình kiến trúc, nhất là kiến trúc cổ. Giở sách cổ Trung Quốc ra, tất cả đều được lịch sử giai đoạn Tiên Tần ghi chép lại, đều thấy được ở Nhật Bản.

Chúng tôi đã đến những nơi này rất nhiều lần, mỗi lần đều có người hỏi: nghe nói Từ Phước đã dẫn một số người đến Nhật Bản, họ hỏi chúng tôi xem có thật không? Đó là thật chứ không phải giả. Chuyện này được lịch sử Trung Quốc chép lại, đây là nét văn hoá đáng trân trọng, đây là văn hoá hoà bình, nhân ái.

Bất cứ một quốc gia nào trên thế giới, không kể một chủng tộc nào, tôn giáo nào, khác nhau về văn hoá. Quý vị hỏi xem họ có muốn nhân ái, hoà bình hay không? Không ai là không muốn, không ai là không tiếp nhận, không ai chống lại cả. Bởi thế văn hoá nhân ái, hoà bình có thể cứu xã hội, có thể cứu được thế kỉ 21, có thể cứu được quả đất. Khởi tâm động niệm của mỗi người đều giữ luân lí, giữ ngũ luân, ngũ thường, tứ đức, bát đức thì hiện tượng nhiễu loạn của xã hội liền biến mất ngay.

Ngày nay, Phật đã dạy chúng ta, các nhà khoa học cũng cho chúng ta biết, chúng ta có lí do để tin tưởng. Chỉ cần chúng ta giữ vững những lời dạy về luân lí, đạo đức, nhân quả thì quả đất này sẽ sạch bóng những thiên tai, tất cả đều được hoá giải. Bởi vì nguyên nhân gây nên những thiên tai trên quả đất là do tâm hành bất thiện.

Điều đầu tiên, tội tệ nhất trong tâm hành đó là chiến tranh, vì thế điều đầu tiên trong giới luật nhà Phật là không được sát sinh. Chỉ cần mỗi người suốt đời không sát sinh thì họ có thể tránh được bất cứ một tai nạn nào, tại sao? Chúng ta không tạo ra nhân đó nên ta không chịu quả báo đó.

Sát sinh là điều ác lớn nhất trong các điều ác. Trong đó, sát sinh, trộm cắp, tà dâm và nói dối là bốn điều cực ác. Giáo dục là dạy những gì? Là giáo dục những thứ này, phải giáo dục những điều này từ bé, để chúng nó nhớ nằm lòng, suốt đời không dám nhúng tay, không dám thực hiện bốn điều tệ hại đó. Vì muốn cuộc đời một người được an lành, vui vẻ, họ chắc chắn sẽ thực hiện những điều đó.

Nhân thiện sẽ mang đến quả thiện, ác nhân nhất định sẽ kéo theo quả ác. Dứt khoát đừng sát sinh, tai nạn xảy ra liên miên đó là do con người sát sinh quá nhiều. Giết người chắc chắn sẽ mang lại quả báo, không phải giết rồi là phỉ tay, quả báo giết người là ở địa ngục. Địa ngục là chịu tội, sau khi chịu tội xong còn phải đền mạng. Quý vị giết bao nhiêu người thì phải đền bấy nhiêu lần, đau khổ lắm, khổ không thể nói hết. Con người làm sao lại lao vào những việc ngu ngốc như thế?

Thứ hai là trộm cắp, chiếm đoạt của cải người khác, liệu có chiếm được không? Không thể, tại sao? Đời kiếp sau này phải trả nợ, nếu trả không hết thì bà con những kẻ chủ nợ không tha cho quý vị. Tại sao quý vị lại nhúng tay vào những chuyện ngu ngốc như thế? Nếu là người thực sự thông minh, thì nên giải tất cả những mối oan này, hoá giải tất cả những oán cừu đã gây tạo từ kiếp trước.

Một trong những phương pháp hoá giải hàng đầu đó là nhìn thấu, triệt để. Quý vị không thấu suốt thì không thể thực hiện được, đó là dùng tâm chân thành để niệm Phật. Đem công đức niệm Phật của mình hồi hướng cho những oan gia trái chủ trải qua trong nhiều đời kiếp với chính bản thân mình. Nếu thực tâm tu hành, thì công đức tu hành này có thể giúp những người ấy niệm Phật vãng sinh.

Tâm nguyện của chúng ta hoàn toàn tương đồng với nguyện Phật A Di Đà, ta có thể thực hiện được, ta cầu sự gia trì của Phật A Di Đà. Phật A Di Đà sẽ giúp đỡ họ, ta sám hối với oán thân trái chủ. Ngày xưa ta không nhã nhận, đã vô tình phạm phải những lỗi này, tôi xin lỗi anh, bây giờ tôi đã hiểu, hi vọng chúng ta sẽ cùng nhau tu hành niệm Phật cầu vãng sanh đến thế giới Cực Lạc.

Đừng nên nuôi dưỡng niệm ác, khi niệm ác vắng bóng tất nhiên bạn sẽ không còn hành động ác nữa. Có tâm niệm ác mới có hành vi ác, cần dựa trên yếu tố này để hoá giải tai nạn. Phương pháp của nhà khoa học không mang lại hiệu quả mà lại đem đến rất nhiều phiền toái.

Ở Tokyo Nhật Bản, chuyện này đã được tiến sĩ Giang Bản thực hiện một thí nghiệm về nước. Tuy không phải là có lời giải đầy đủ 100% về vấn đề này, nhưng ít nhất nó đã có 1/10 câu trả lời. Nó đã gợi cho chúng ta nhiều ý hay, đó là ý niệm cây cỏ hoa lá có thể biết được, núi sông rừng bể có thể cảm nhận được. Tất cả những hiện tượng vật chất đều có thể biết được, huống hồ chư Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, các Ngài làm sao không biết được!

Người Trung Quốc xưa có câu: “Trăm mắt đều thấy, trăm tay đều chỉ”, câu này có lí do của nó, chứ không phải phát biểu một cách tùy tiện. Quý vị có thể không suy nghiệm được sao? Tất cả những hành vi khởi tâm, động niệm, thiên địa quỷ thần, chư Phật Bồ Tát đều thấy rất rõ ràng, tường tận chi li, quý vị trốn đâu được? Quý vị không thể che giấu được, chỉ che giấu, lừa dối được một số người ngu si, chứ đối với người có học vấn, có sự dụng công thì làm sao qua mặt được họ.

Thấy được rõ ràng là vì họ có sự tu dưỡng, có đức hạnh, nhưng không tiện nói với quý vị, không nghe không hỏi. Nhưng tất cả những gì quý vị làm như khởi niệm ác, tạo nghiệp, thọ báo, các Ngài nhìn rõ như đang xem film. Trên màn ảnh là quý vị đang luân hồi lục đạo, đến khi giác ngộ, phản tỉnh, chịu nghe lời thì Phật Bồ Tát mới đến giúp quý vị.

Phật không độ người không có duyên, thế nào là không có duyên? Quý vị không tin tưởng, không đủ sức để lí giải, không thể y giáo phụng hành. Tất cả đều được coi là không có duyên, các Ngài sẽ không đến, không thể giúp quý vị.

Cái gọi là “hằng thuận chúng sinh, tùy hỷ công đức”, quý vị muốn làm thì cứ làm theo cái đó, Phật Bồ Tát rất rõ ràng. Đến lúc rơi vào ba đường khổ, quý vị không còn muốn chịu thêm cái khổ đó nữa, đến lúc quay đầu, lúc đó Phật Bồ Tát mới đến. Đó là thời điểm nào? Cơ duyên để quý vị được độ đã chín muồi, chuyện chỉ có như thế. Cơ duyên chín muồi là gì? Có thể tin, có thể hiểu, có thể thực hiện, có thể chứng được, đó là thời điểm cơ duyên chín muồi. Vì vậy nội dung đoạn kinh này mô tả thần thông

quảng đại, không thể nghĩ bàn của những vị Bồ Tát đã được vãng sanh đến thế giới Cực Lạc.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn nguyên văn trong kinh tiếp theo: “Lại quốc độ của đức Phật ấy, thân ánh sáng của chúng Thanh Văn cao một tầm, ánh sáng các Bồ Tát chiếu đến một trăm do tuần”. Đoạn này mô tả thân ánh sáng của các vị Bồ Tát, những vị Bồ Tát này là Bồ Tát Quan Thế Âm và Bồ Tát Đại Thế Chí.

“Có hai vị Bồ Tát được tôn lên hàng đầu, ánh sáng oai thần chiếu khắp thế giới Tam Thiên Đại Thiên”, đây là Bồ Tát Quan Thế Âm và Bồ Tát Đại Thế Chí. “A Nan bạch Phật, Bồ Tát đó có danh hiệu như thế nào? Phật dạy: Một là tên Quan Thế Âm, một là tên Đại Thế Chí. Thân ánh sáng, Thánh Chúng có đỉnh đầu phát ánh sáng và thân phát ra ánh sáng”. Ánh sáng trên đỉnh đầu là ánh sáng tròn đầy trên đỉnh đầu, đây là đỉnh quang. Ánh sáng nơi thân là gì? Ánh sáng nơi thân là toàn thân toả ra ánh sáng, nên gọi là thân quang. “Tầm” là đơn vị đo độ dài, ngày xưa “tám thước là một tầm”.

Phần tiếp theo, “Đại sư Đàm Loan lại nói: Khoảng cách hai nhà trong làng”, ở đây chỉ thôn ấp thông thường. “Không phân định”, không phân định ngang dọc, dài ngắn. “Nói chung chung”, tức mọi người nói. Chúng ta dang hai tay, như thế gọi là một tầm, đây là cách nói của dân gian. Chỉ ánh sáng toả quanh thân độ một tầm, dài khoảng một người dang hai tay. Cả cơ thể có ánh sáng như vậy, người học khí công cho đó là khí, Phật Giáo gọi là ánh sáng, ở đây có ý khác. Có người nhìn thấy khí hoặc ánh sáng, giống người nước ngoài gọi là từ trường, tất cả những đó đều chỉ một thứ.

“Ánh sáng quanh thân Thanh Văn chỉ đến tám tấc”, là khoảng một tầm_A La Hán. “Ánh sáng của Bồ Tát độ một nghìn dặm”, ánh sáng này khá rộng. Ngày nay chúng ta gọi là từ trường, cách giải thích này khá hợp lí, họ có từ trường rộng như thế. “Tất cả ánh sáng oai thần của Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc đều thù thắng”, chắc chắn đó là sự gia trì của 48 lời nguyện Phật A Di Đà. Bản thân họ thực sự tin tưởng, thực tâm phát nguyện, thực sự y giáo phụng hành. Ánh sáng quanh thân của họ nhất định vượt qua tất cả các Bồ Tát thông thường khác, vấn đề này chúng ta có thể hình dung được.

“Nhưng đặc biệt có hai vị đứng đầu”, giống như những người trợ giảng của Phật A Di Đà. Phật A Di Đà có hai vị trợ giảng. “Đứng đầu trong tất cả chúng sinh, một có danh hiệu Quan Thế Âm, vị kia có danh hiệu Đại Thế Chí, ánh sáng oai thần của hai vị này chiếu khắp ba nghìn đại thiên thế giới”.

Ba nghìn đại thiên thế giới được nói ở đây, không phải tam thiên đại thiên thế giới trong đại thiên thế giới. Vậy ta nên giải thích ra sao? Thế giới tam thiên đại thiên trong tất cả quốc độ chư Phật của cõi hư không khắp pháp giới, đây là một sự thực chứ không phải giả.

Tại sao? Phật A Di Đà độ khắp tất cả chúng sinh trong lục đạo của tất cả quốc độ chư Phật trong cõi hư không khắp pháp giới. Ngài không bỏ rơi bất cứ quốc độ Phật nào, nên đương nhiên ánh sáng của các ngài phải chiếu xa đến tất cả quốc độ chư Phật của cõi hư không khắp pháp giới. Quốc độ mỗi vị Phật là một tam thiên đại thiên thế giới, phải giải thích như thế mới hợp lí, mà lại có thật, không phải giả. Hai vị Bồ Tát này yểm trợ Phật A Di Đà dạy học, mỗi vị Bồ Tát có một nhiệm vụ khác nhau, Bồ Tát Quan Âm dạy về đức hạnh, Bồ Tát Đại Thế Chí dạy về trí tuệ.

Nhà Phật thường nói: “Hành giải tương ưng”, một là hành môn, một là giải môn. Quan Thế Âm là hành môn, Đại Thế Chí là giải môn, là trí tuệ. Phật, một Phật, hai Bồ Tát. Bất luận một tông phái, pháp môn nào trong nhà Phật, cúng dường Phật đều cúng dường theo kiểu như thế, một vị Phật, hai vị Bồ Tát thành Tam Thánh, nó có tính tượng trưng, chúng ta phải nắm vững vấn đề này.

Tượng trưng cho thứ gì? Biểu trưng chính bản thân mình, Phật có mối quan hệ rất thân thiết với chúng ta, Phật là tự thể của chúng ta: “Tất cả chúng sinh vốn là Phật”. Điều học Phật đầu tiên đó là thừa nhận vấn đề này, nếu quý vị không thừa nhận mình là Phật thì đến lúc nào mới thành Phật? Vốn quý vị là Phật, vì thế không khó để thành Phật, điều này chúng ta không thể không biết.

Bốn phận giáo dục của người phương Đông dạy học là chỉ ra mục tiêu đó cho mọi người. Ngay đầu tiên đã nói với quý vị: Chắc chắn quý vị sẽ thành Phật. Tổ tiên người Trung Quốc chúng ta cũng dạy người như thế, tổ tiên chúng ta dạy: “Tánh người vốn thiện”, câu đầu tiên trong cuốn “Tam Tự Kinh”: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”.

Mục tiêu của giáo dục nhắm đến đâu? Từ tập tánh bất thiện quay về gốc thiện, giáo dục được bản tánh bản thiện là thành công rồi. Bản thiện chính là Phật, giống như những gì nhà Phật đã nói: Phật là bản thiện. Bởi thế điều đầu tiên của việc dạy học là đức hạnh, tiếp đó mới là trí tuệ. Trí tuệ và đức hạnh có thể đứng trước hay sau nhau cũng được, nhìn căn tánh mỗi người khác nhau, trước hay sau không giống nhau.

Trong Tịnh Tông, hành được đưa lên đứng đầu, giải đứng sau, đó cũng là cách coi trọng hành môn. Trước hết quý vị phải là tốt hành môn rồi sau đó mới cầu trí tuệ. Hoa Nghiêm lại khác, Hoa Nghiêm coi trọng giải môn. Vì thế Bồ Tát Văn Thù được đưa lên hàng đầu, thứ hai là Phổ Hiền. Phải có trí tuệ trước đã rồi đến giải, rồi đến hành, Văn Thù đứng đầu.

Chúng ta hãy nhìn vị trí của các vị Bồ Tát thì biết ngay tông phái đó, hành môn này họ chú trọng hạnh hay giải. Thế nhưng trong hành có giải, trong giải có hành, hành không thể xa lìa giải. Tuy vậy nó cũng có sự thiên lệch.

Tịnh Tông đặc biệt nghiêm về hành môn, Bồ Tát Quan Âm được đưa lên hàng đầu. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát Phổ Hiền đại diện cho hành môn, Văn Thù đại diện cho giải môn. Tịnh Tông và Hoa Nghiêm Tông, Bồ Tát Phổ Hiền là nhất thể. Bồ Tát Phổ Hiền phát mười đại nguyện để đưa tất cả chúng sinh về thế giới Cực Lạc. Bởi thế pháp môn tu ở thế giới Cực Lạc thường là pháp môn của ngài Phổ Hiền.

Quý vị xem phẩm thứ hai của bộ kinh này có tên: “Đức tuân Phổ Hiền”, đó không phải là bằng chứng rõ ràng sao? Nội dung phẩm kinh đó có gì? Thế giới Cực Lạc, tu hành ở thế giới Cực Lạc là đức tuân Phổ Hiền. Nói cách khác, nói một cách ngắn gọn, mỗi người ở thế giới Cực Lạc đều tu thập đại nguyện vương của Phổ Hiền. Khi viên mãn thập đại nguyện vương ta sẽ chứng được quả vị Diệu giác, nghĩa là thành Phật, thành Phật thế nào?

Hoàn toàn tương đồng với Phật A Di Đà, không tìm thấy một điểm gì khác Phật A Di Đà. Nói cách khác, Phật A Di Đà như một khuôn mẫu điển hình, đến đâu cũng thấy hình tượng đúc ra từ khuôn mẫu ấy. Có thể nói tất cả đều từ Phật A Di Đà mà ra, không một đức Phật nào không phải Phật A Di Đà. Phật A Di Đà là bản tôn của chúng ta, Phật A Di Đà là người gốc, Phật A Di Đà là tự tánh của chúng ta, chúng ta không thể không biết được chân tướng sự thực này. Bởi thế ánh sáng oai thần của ngài chiếu đến quốc độ của tất cả chư Phật trong cõi hư không khắp pháp giới, quả thực là một pháp hi hữu, không thể nghĩ bàn.

Phần tiếp theo giới thiệu Bồ Tát Quán Thế Âm còn có tên gọi khác là Bồ Tát Quán Tự Tại. “Nói một cách đơn giản là quán sát những xung niệm danh hiệu Bồ Tát đó để đến cứu giúp, nên mới có tên Quán Thế Âm”, danh hiệu Quán Thế Âm đặt nặng việc cứu độ chúng sinh. Danh hiệu Quán Tự Tại đặt nặng việc tu hành của chính bản thân, đặt nặng vấn đề tự lợi. Quán Thế Âm chú trọng việc lợi tha, cùng một người cả mà công đức tự lợi, lợi tha đều viên mãn.

Tiếp theo: “Nhìn khắp cơ duyên của tất cả chúng sinh trong pháp giới để tự tại cứu khổ ban vui nên có tên Quán Tự Tại”, đây là đức hiệu của Bồ Tát. Giáo dục! Giáo dục được chú trọng. Từ kinh điển, chúng ta đã hiểu, nhận thức một cách sâu sắc cả thế gian và xuất thế gian, có thứ gì còn quan trọng hơn cách giáo dục này?

Không thể tìm thấy! Phật là thầy giáo của chúng ta, Bồ Tát là người phụ trách việc học tập của chúng ta. Bồ Tát học tập từ Phật, nhưng chưa tốt nghiệp, nhưng lớp họ cao hơn chúng ta, Bồ Tát Đẳng Giác là cao nhất. Hiện tại chúng ta chỉ mới năm đầu tiên của tiểu học. Họ đã năm thứ năm mươi một, cao hơn gấp mấy lần chúng ta. Nhưng họ đang theo dõi việc học của chúng ta, họ chưa tốt nghiệp, họ tốt nghiệp là thành Phật. Bởi thế ta phải hiểu rõ mối quan hệ giữa ta và Bồ Tát, giữa ta và A La Hán. Tất cả đều là đồng học, học trước sau nhưng đều là bạn cùng trường, nhưng lớp của họ cao hơn chúng ta.

Điều quan trọng nhất trong việc giáo dục là đức hạnh, tổ tiên người chúng ta đã nhận thức rất rõ việc này. Quý vị xem Không Tử đặt đức hạnh lên hàng đầu trong việc giáo dục. Tiếp đến là cách ăn nói, phải biết cách ăn nói, người không biết ăn nói rất dễ tạo ra khẩu nghiệp, khẩu nghiệp rất phiền phức.

Cổ nhân nói rất đúng: “Bệnh vào từ miệng, họa ra từ miệng”, ý nói không thận trọng trong lời ăn tiếng nói rất dễ mang lại tai họa, gây thù kết oán với người khác. Cái gọi là: “Người nói vô tâm, nhưng người nghe để ý”, quả thật rắc rối. Họ nghe, nghĩ bậy, giải thích không đúng, cuối cùng gây thù chuốc oán.

Phật, Bồ Tát, Thánh Hiền dạy chúng ta, con người sống giữa thế gian không thể không khiêm tốn, không thể không nhường nhịn, đó là tánh đức. Việc khiêm tốn, nhường nhịn là để bảo toàn đức hạnh và cũng để cho thấy trí tuệ của quý vị. Không có trí tuệ không thể làm được, người không có đức hạnh không thể làm được.

Với người không đủ đức hạnh lại càng khiêm tốn, càng lễ phép, tại sao? Những người ít khiêm cung rất dễ gây oán thù, đừng nên gây thù kết oán với mọi người, phải thật khiêm cung, lễ phép, thế nên có câu: Thà đắc tội với người quân tử, đừng để mang tội với kẻ tiểu nhân. Kẻ tiểu nhân thường ôm lòng sân hận, họ sẽ rắp tâm báo thù quý vị về sau. Người quân tử có đức hạnh, quý vị mang tội với họ, không quan trọng, họ không để bụng, họ cũng sẽ không oán trách quý vị. Đây là kinh nghiệm của các bậc thánh hiền từ nghìn năm về trước chứ không phải là những lời vắn vơ.

Đó là những lời giáo huấn được đúc kết từ kinh nghiệm, chúng ta không thể không học. Nhất là trong bối cảnh xã hội hiện tại, ngày nay những lời giáo huấn của các bậc Thánh Hiền Trung Quốc, hình như đã lãng quên từ vài trăm năm nay. Bắt đầu từ thái hậu Từ Hi, đời nhà Thanh đến nay, chừng hai trăm năm. Khi thái hậu Từ Hi chấp chính, họ bắt đầu coi thường các bậc Thánh Hiền, tổ tông xa xưa, Phật, Bồ Tát.

Quý vị xem đế vương mọi thời đại đều là đệ tử của ngôi Tam Bảo, đều là những người tôn sư, hiếu kính cha mẹ, trân trọng Phật, Bồ tát. Duy chỉ có bà, bà tự xưng là Lão Phật Gia, đạp Phật Bồ Tát xuống dưới, bà là Lão Phật Gia ngồi tít trên cao. Bà áp dụng phương pháp “trên làm sao, dưới theo vậy”, khiến lòng kính ngưỡng Phật Bồ Tát, Thánh Hiền của quần thần, dân gian dần nguội lạnh và cuối cùng suy yếu. Sau khi triều Mãn Thanh mất nước, xã hội Trung Quốc liên tiếp rối loạn, đó cũng chính là nguyên nhân để Nho Giáo, Phật Giáo, Đạo Giáo suy vi, sau thế chiến thứ hai, tựa hồ Trung Quốc vắng bóng Nho, Phật, Lão, xã hội làm sao không loạn được?

Tình hình Nhật Bản cũng không ngoại lệ, ít nhất cũng suy đồi đến hai, ba trăm năm. Một số huynh đệ xuất gia bên đó đã cho tôi biết như thế. Cách đây bốn trăm năm, người xuất gia Nhật Bản hoàn toàn giống với các đại đức tổ sư ngày trước của

Trung Quốc, rất siêng năng nghiên cứu giáo lí, thông suốt, thấu hiểu, y giáo phụng hành.

Nhật Bản có mười ba tông phái, Trung Quốc có mười tông phái, bên họ có mười ba tông phái, cả hai quốc gia đều đạt đến những thành công rực rỡ. Trước tác của các đại đức tổ sư vô cùng phong phú, nhất là Kinh Vô Lượng Thọ. Họ đi sâu nghiên cứu Kinh Vô Lượng Thọ còn tuyệt vời hơn cả người Trung Quốc. Có hơn hai mươi loại chú giải của các bậc cổ đức, đây là những bản chủ lưu, còn những bản đứng sau có thể lên đến mười mấy, hai mươi loại, trong lúc đó ở Trung Quốc chỉ vồn vện hai loại.

Nhưng bây giờ họ cũng đã suy yếu, không có người chịu học, không người giảng giải. Người đọc tụng thì may ra vẫn còn, nhưng cũng không bao nhiêu. Số người hoài nghi Thánh Giáo lại rất phổ biến, ngày càng đông thêm. Thậm chí rất nhiều người đều hỏi thực sự có thế giới Cực Lạc hay không? Quý vị có tin hay không? Nếu có người đặt câu hỏi đó thì câu trả lời của quý vị là gì? Câu trả lời hay nhất, có trí tuệ nhất là ta vặn lại: Bạn nằm mơ lần nào chưa? Câu trả lời là có, vậy thì thế giới Cực Lạc cũng có! Tại sao?

Thế giới Cực Lạc là do tự tánh bạn biến hiện, mơ cũng do tự chính ta biến hiện. Nói cho quý vị hay, luân hồi lục đạo cũng do tự tánh biến hiện, địa ngục a tì cũng do tự tánh của biến hiện, nó không ở bên ngoài vào. Trong kinh, Phật đã dạy rất cụ thể: “Tất cả pháp đều từ tâm tưởng sinh”, nếu nghĩ có là có, nếu nghĩ không là không. Tất cả pháp đều từ tâm tưởng sinh, nghĩ cái gì thì có cái đó. Con người ngày nay nghĩ những gì? Toàn nghĩ đến của cải, sắc đẹp, danh lợi, ăn uống, hưởng thụ, nghĩ đến giết người, cướp của, tà dâm, nói dối, đó không phải là những thứ do nghĩ sao? Quý vị sẽ có được.

Thời Thượng cổ, trước thời nhà Chu, người dân Trung Quốc rất chất phác. Họ toàn nghĩ đến chuyện luân lí, đạo đức, họ chỉ nghĩ đến những thứ đó đừng để việc ăn nói trở thành khẩu nghiệp, vì vậy xã hội lúc bấy giờ an ninh. Nhà Chu kéo dài 800 năm, nhà Thương gần 600 năm, xã hội trước các triều đại Hạ, Thương, Chu rất yên ổn, tại sao? Lòng người tốt đẹp, ít dục vọng.

Càng về sau dục vọng càng nhiều, cách đạo đức ngày càng xa, đến bây giờ ngay cả lễ cũng vắng bóng, đạo, đức, nhân, lễ, nghĩa càng thụt lùi. Cổ nhân đã nói, nếu năm thứ kể trên không còn nữa thì thế giới cũng loạn lạc, lời người xưa quả thật ứng nghiệm.

Nếu muốn cứu vãn thế giới này trở về nguyên trạng, chúng ta nên bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ chữ lễ, quốc gia xã hội kêu gọi giữ lễ nghĩa, mỗi người đều hiểu chữ lễ, mỗi người đều làm việc nghĩa thì xã hội từ từ sẽ trở nên an ninh. Bởi thế chúng ta lấy bốn chữ của nhà Nho.

Điều này, ở nước ngoài Thacher cũng đã đề cập, muốn giải quyết vấn đề xã hội thế kỉ 21, phải cần đến học thuyết Khổng Mạnh. Học thuyết Khổng Mạnh là gì? Chúng ta nói càng đơn giản càng tốt, gói gọn trong bốn chữ: “Khổng nói thành nhân, Mạnh nói giữ nghĩa”, “Đạo của Khổng Tử: Không gì ngoài trung, thứ”, chúng ta chỉ lấy bốn chữ: “Nhân, nghĩa, trung, thứ”, áp dụng bốn chữ này thì xã hội sẽ an ninh. Xã hội an ninh thì phần lớn thiên tai trên quả đất sẽ giảm đi đáng kể.

Giáo lí Đại thừa đã nói: “Chân thành, từ bi”, bởi thế lời của Thacher rất chí lí. Nó có thể giúp đỡ xã hội này hoá giải những xung đột, thúc đẩy xã hội khôi phục hoà bình, an ninh. Đó không phải là nhiệm vụ bất khả thi mà có thể làm được. Quan trọng làm sao để giáo dục không đi ngược lại nội dung tám chữ, đó là “Nhân nghĩa, trung thứ” của nhà Nho, “Từ bi, chân thành” của nhà Phật.

Thời gian không cho phép, bài học chúng ta dừng lại tại đây.

HẾT TẬP 448